

Số 3966/LĐTBXH - VP

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2010

V/v: Gửi đề cương chuẩn bị báo cáo
làm việc với các đoàn công tác của Bộ

Kính gửi: Đồng chí Giám đốc Sở LĐTBXH các tỉnh/thành phố

Theo quy chế làm việc của Chính phủ, để chuẩn bị cho việc tổng kết năm, Bộ sẽ cử các đoàn công tác do các đồng chí Lãnh đạo Bộ làm trưởng đoàn đến một số địa phương để nắm tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch về lao động, người có công và xã hội năm 2010 và kế hoạch năm 2011 của địa phương và đặc biệt là nắm tình hình đời sống dân sinh tại các tỉnh Miền Trung vừa bị lũ lụt nặng nề vừa qua.

Bộ xây dựng đề cương làm việc (gửi kèm theo) để các Sở sử dụng chuẩn bị báo cáo với đoàn công tác.

Trên cơ sở yêu cầu của Bộ, Sở chuẩn bị báo cáo làm việc với đoàn công tác (lịch làm việc cụ thể Bộ sẽ thông báo sau)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu VP, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Hồng Lan

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch về lao động, người có công và xã hội (Báo cáo với các đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ)

I – Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2010

1. Tình hình chung về kinh tế - xã hội của địa phương

- Đặc điểm tình hình cũng như những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội kỳ báo cáo.
- Những nét chung về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

2. Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về lao động, người có công và xã hội

- Công tác hướng dẫn, triển khai kế hoạch, dự toán ngân sách trên địa bàn (các văn bản, các hoạt động triển khai của UBND tỉnh, Sở...). đến cơ sở.
- Các giải pháp của địa phương trong chỉ đạo điều hành thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, như: ban hành các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành, phân công, phân cấp...
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, dự toán trình bày thuyết minh gọn và các số liệu tổng hợp; số liệu chi tiết đưa vào phụ lục (theo mẫu đính kèm).

3. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

- Công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, chính sách các lĩnh vực của ngành, nhất là những vấn đề mới: các hình thức, số lượng các lớp, đợt và số người tham gia.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực của ngành: các lĩnh vực đã xây dựng được cơ sở dữ liệu, trong đó đã ứng dụng công nghệ thông tin; các lĩnh vực đang xây dựng...
- Thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn (cải cách thể chế; cải cách bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; thực hiện cơ chế 1 cửa...).
- Công tác thanh tra, kiểm tra: số cuộc thanh tra; số sai phạm được phát hiện; kết quả xử lý.
- Thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng (các vụ việc tiêu cực, tham nhũng bị phát hiện và kết quả xử lý...).
- Thực hiện chế độ báo cáo của địa phương theo yêu cầu của cấp trên.

4. Riêng đối với các tỉnh Miền Trung từ Nghệ An đến Bình Thuận, báo cáo thêm về tình hình thiên tai, lũ lụt vừa qua và kết quả khắc phục:

4.1. Thiệt hại chung

- Thiệt hại về người: số người chết; số người mất tích; số người bị thương.

0939622

- Thiệt hại về nhà cửa: số nhà bị sập, trôi; số nhà bị hư hỏng nặng; số nhà bị ngập nước.

- Thiệt hại về sản xuất

+ Diện tích lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản bị mất;

+ Diện tích đất không thể sản xuất được.

- Dự báo khả năng thiếu lương thực của người dân

+ Số hộ thiếu lương thực: hộ

+ Số khẩu thiếu lương thực: người

- Bình quân số tháng thiếu lương thực:.....tháng

Trong đó: 01 tháng hộ; người

02 tháng hộ; người

03 tháng hộ; người

Trên 3 tháng hộ; người.

4.2. Tình hình thiệt hại về công trình, cơ sở vật chất của ngành (Sở báo cáo tình hình thiệt hại các cơ sở vật chất của ngành (nếu có) và hướng khắc phục

- Các nghĩa trang, công trình tưởng niệm liệt sỹ

- Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công

- Trung tâm Bảo trợ xã hội

- Trường dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm do ngành quản lý

5. Những khó khăn, vướng mắc

- Về pháp luật, chính sách, cơ chế và chỉ đạo của cấp trên.

- Về tổ chức thực hiện và chỉ đạo điều hành.

- Những khó khăn, vướng mắc do đặc thù cụ thể của địa phương.

II – Kế hoạch 2011

- Chỉ tiêu kế hoạch về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn.

- Nhiệm vụ trọng tâm (cụ thể hoá thành các dự án, đề án, chương trình) để đảm bảo thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ công tác năm 2011.

- Những kiến nghị, đề xuất của Sở đối với UBND tỉnh/thành phố, Bộ và các Bộ, ngành trung ương./.

PHỤ LỤC BÁO CÁO
Tình hình công tác lao động, người có công và xã hội
(Mẫu kèm theo công văn số 3966 /LĐTBXH-VP ngày/tháng 1/ năm 2010)

1. LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
1	Dân số	người								
	Trong đó : - Thành thị	"								
	- Nông thôn	"								
2	Dân số trong độ tuổi lao động	"								
	Trong đó : - Thành thị	"								
	- Nông thôn	"								
3	Số lao động tham gia hoạt động kinh tế	"								
	- Chia theo khu vực	"								
	+ Lao động khu vực thành thị	"								
	+ Lao động khu vực nông thôn	"								
	- Chia theo nhóm ngành	"								
	+ Nông, lâm, ngư nghiệp	"								
	+ Công nghiệp và XDCB	"								
	+ Dịch vụ	"								
2	Cơ cấu lao động	%								
	Trong đó: - Nông, lâm, ngư nghiệp	"								
	- Công nghiệp và XDCB	"								
	- Dịch vụ	"								
3	Tổng số lao động được tạo việc làm	người								
	- Việc làm trong nước	"								
	Trong đó: - Nông, lâm, ngư nghiệp	"								
	- Công nghiệp và XDCB	"								
	- Dịch vụ	"								
	- Xuất khẩu lao động	"								
4	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%								
5	Thực hiện CTMTQG Việc làm									
5.1	Quỹ quốc gia Việc làm									
	- Tổng nguồn vốn cho vay (cả TW, ĐP)	Tr.đồng								
	Trong đó: + Vốn thu hồi	"								
	+ Vốn mới bổ sung	"								
	- Số dự án được duyệt vay vốn	Dự án								
	- Số tiền cho các dự án vay	Tr.đồng								
	- Số lao động được tạo việc làm	người								

09593722

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

	- Số người bị thương	"							
7.3	Số doanh nghiệp để xảy ra tai nạn chết người	D nghiệp							
7.4	Số doanh nghiệp có lao động mắc bệnh nghề nghiệp	"							
7.5	Số doanh nghiệp làm tốt công tác ATVSLĐ	"							
7.6	Số doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật về ATVSLĐ	"							
7.7	Thực hiện CTQG Bảo hộ Lao động								
	- Số cán bộ quản lý an toàn, thanh tra lao động được tập huấn về ATVSLĐ	người							
	- Số người sử dụng lao động, cán bộ an toàn lao động của các doanh nghiệp được tập	"							
	- Số người lao động được tập huấn về ATVSLĐ	"							
	Trong đó: số người làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ	"							
	- Số vụ tai nạn lao động được điều tra đúng hạn	vụ							
	- Số máy móc thiết bị được trang cấp phục vụ cho công tác quản lý về ATVSLĐ	"							
	- Kinh phí thực hiện chương trình	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách Trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
8	Tuyên truyền phổ biến pháp luật về lao động								
	- Số lượt người được tuyên truyền	lượt							
	- Số doanh nghiệp được tuyên truyền	D							
9	Số lao động người nước ngoài đang làm việc tại các doanh nghiệp	người							
	Trong đó: - Lao động CMKT	"							
	- Lao động phổ thông	"							

09593222

2. DẠY NGHỀ

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
1	Số cơ sở dạy nghề tăng thêm trong kỳ	Cơ sở								
	Trong đó	"								
1.1	Trường Cao đẳng nghề	"								
	Trong đó trường ngoài công lập	"								
1.2	Trường trung cấp nghề	"								
	Trong đó trường ngoài công lập	"								
1.3	Trung tâm dạy nghề	"								
	Trong đó trung tâm dạy nghề công lập (trung tâm dạy nghề quận, huyện)	"								
2	Tổng số cơ sở dạy nghề trên địa bàn	"								
	Trong đó	"								
2.1	Trường Cao đẳng nghề	"								
	Trong đó trường ngoài công lập	"								
2.2	Trường trung cấp nghề	"								
	Trong đó trường ngoài công lập	"								
2.3	Trung tâm dạy nghề	"								
	Trong đó trung tâm dạy nghề công lập (trung tâm dạy nghề quận, huyện)	"								
3	Tuyển mới Dạy nghề	Người								
3.1	Cao đẳng nghề	"								
3.2	Trung cấp nghề	"								
3.3	Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên	"								
	- Trong đó: + Dạy nghề cho lao động nông thôn									
	* Thanh niên dân tộc									
	* Lao động bị thu hồi									
	+ Dạy nghề cho người tàn tật	"								
4	Thực hiện dự án tăng cường năng lực dạy nghề (CTMTQG Giáo dục - Đào tạo)									
4.1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị									
	- Trường trọng điểm	trường								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								
	- Trường khó khăn	trường								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								
	- Số Trung tâm dạy nghề được hỗ trợ	TTâm								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								
4.2	Hỗ trợ dạy nghề cho đối tượng đặc thù									
	- Số người được hỗ trợ	người								
	Trong đó: + Lao động nông thôn	"								

09593222

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

	+ Người tàn tật	"							
	- Kinh phí hỗ trợ trong năm	Tr.đồng							
	Trong đó + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
5	Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn								
5.1	Đầu tư cơ sở vật chất								
	Số Trung tâm dạy nghề, trường Trung cấp nghề huyện, trường Thủ công mỹ nghệ, Trung tâm giáo dục thường xuyên có dạy nghề được đầu tư	Cơ sở							
	- Kinh phí	Tr.đồng							
	+ NSTW	"							
	+ NSDP	"							
5.2	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề								
	- Số người được hỗ trợ	Người							
	- Kinh phí	Tr.đồng							
5.3	Thí điểm các mô hình dạy nghề								
	- Số mô hình thí điểm	Mô hình							
	- Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%							
	Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%							

3. GIẢM NGHÈO, BẢO TRỢ XÃ HỘI

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
I Giảm nghèo										
1	Tổng số hộ dân cư	Hộ								
	- Số hộ nghèo	"								
	Tỷ lệ hộ nghèo	%								
	- Số hộ cận nghèo	Hộ								
2 Thực hiện CTMTQG Giảm nghèo										
2.1	Số lượt hộ được vay vốn XĐGN trong kỳ	Lượt hộ								
	Số tiền cho vay	Tr.đồng								
2.2	Số lượt hộ nghèo được hướng dẫn cách làm ăn (khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư)	Lượt hộ								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.3	Số hộ nghèo được được hỗ trợ điều kiện sản	Hộ								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.4	Số hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở	Hộ								
	Trong đó: Số được hỗ trợ trong kỳ	"								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.5	Số xã nghèo (ngoài chương trình 135)	Xã								
	- Số xã được hỗ trợ xây dựng công trình hạ	Xã								
	+ Số công trình được xây dựng	Cơ sở								
	+ Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.6	Số cán bộ được đào tạo làm công tác XĐGN	Người								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.7	Số người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ y tế,	Người								
	- Số người được mua thẻ bảo hiểm y tế	Người								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	- Số học sinh được miễn học phí, đóng góp	Học sinh								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
2.8	Số người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ y	Người								
	- Số người được mua thẻ bảo hiểm y tế	Người								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	- Số học sinh được miễn học phí, đóng góp	Học sinh								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
II Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội										
1 Cứu trợ đột xuất										
	- Số hộ được cứu trợ	Hộ								
	- Số nhân khẩu được cứu trợ	"								
	- Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó : + Ngân sách Trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								

095913222

	+ Huy động từ cộng đồng	"							
2	Trợ cấp xã hội thường xuyên								
2.1	Tổng số đối tượng cần trợ cấp xã hội	người							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							
	- Đối tượng khác	"							
2.2	Số đối tượng đã được hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng	"							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							
	- Đối tượng khác	"							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.3	Số đối tượng được nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH	người							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							
	- Đối tượng khác	"							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
3	Cơ sở bảo trợ xã hội								
	- Số cơ sở trên địa bàn	cơ sở							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	"							
	- Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	Kinh phí	Tr.đồng							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	cơ sở							
	Kinh phí	Tr.đồng							
3	Số đối tượng được cấp DCCH, xe lăn và	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							

09593222

4. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
I	Xác nhận, công nhận người hưởng chính sách ưu đãi người có công									
1	Số đối tượng được công nhận trong kỳ	người								
2	Số hồ sơ còn tồn đọng trong kỳ	hồ sơ								
II	Thực hiện dự toán kinh phí ưu đãi NCC									
1	Trợ cấp thường xuyên									
2	Trợ cấp 1 lần									
III	Công tác mộ, nghĩa trang liệt sỹ									
1	Số nghĩa trang liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	N, trang								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								
2	Số đài tưởng niệm liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	Đài								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó ngân sách trung ương	"								
3	Số nhà bia ghi tên liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	Nhà bia cấp								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó ngân sách trung ương	"								
4	Số mộ liệt sỹ được quy tập vào NTL	Mộ								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
5	Số mộ liệt sỹ trong nghĩa trang được di chuyển theo nguyện vọng của gia đình	Mộ								
IV	Số cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC	Cơ sở								
1	Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"								
2	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"								
	+ Ngân sách địa phương	"								
V	Thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa									
1	Tổng số xã, phường trên địa bàn	Xã,								
2	Tổng số xã, phường được công nhận làm tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công	"								
	Trong đó: số xã, phường được công nhận mới	"								
3	Số hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo	Hộ								
4	Tỷ lệ hộ chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống bình trung bình của dân cư địa phương nơi cư trú	%								

09593212

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TuuVienPhapLuat.com

5	Số bà mẹ việt nam anh hùng được phụng dưỡng	Người								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
6	Số hộ chính sách còn nhà ở dột nát, nhà tạm	Hộ								
7	Số nhà tình nghĩa được xây, tặng mới	Nhà								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
8	Số nhà tình nghĩa được sửa chữa, nâng cấp cho đối tượng chính sách	Nhà								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
9	Số sổ vàng tình nghĩa được tặng	Số								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng								
10	Số tiền đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa	"								

5. PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
I Phòng, chống mại dâm										
1	Số gái mại dâm hoạt động trên địa bàn	Người								
	Trong đó: số có hồ sơ quản lý	"								
2	Số gái mại dâm được giáo dục, chữa trị, phục hồi chức năng, dạy nghề tại các trung tâm	Người								
	Trong đó : số tiếp nhận mới	"								
3	Số gái mại dâm được giáo dục, chữa trị, phục hồi chức năng, dạy nghề tại cộng đồng	Người								
4	Số gái mại dâm hoàn lương hoà nhập cộng đồng	"								
II Cai nghiện phục hồi										
1	Số đối tượng có hồ sơ quản lý	Người								
2	Số người nghiện được cai tại các trung tâm	"								
	Trong đó: số tiếp nhận mới	"								
3	Số người nghiện được cai tại cộng đồng	"								
4	Số đối tượng cai nghiện được dạy nghề đã hoà nhập cộng đồng	"								
	Trong đó : + Tại các trung tâm	"								
	+ Tại cộng đồng	"								
III Cơ sở giáo dục - chữa bệnh lao động xã hội										
1	Số cơ sở trên địa bàn	cơ sở								
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"								
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	"								
2	Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"								
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"								
	Kinh phí	Tr.đồng								
	Trong đó: * Ngân sách rung	"								
	* Ngân sách địa	"								
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	cơ sở								
	Kinh phí	Tr.đồng								
IV Tổng số xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội										
	Trong đó số công nhận mới	"								

09593222

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010 và 5 năm 2006-2010						KH 2011 và 5 năm 2011-2015	
			Kế hoạch		Thực hiện				2011	5 năm 2011-2015
			2010	5 năm 2006-2010	TH 2010	TH/KH 2010	5 năm 2006-2010	TH/KH 5 năm		
I	Bảo vệ trẻ em									
1	Số trẻ em mồ côi không nơi nương tựa	người								
	Trong đó: Số được trợ giúp	"								
	+ Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng	"								
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"								
	+ Trợ giúp khác	"								
2	Số trẻ em bị bỏ rơi	"								
	Trong đó: Số được trợ giúp	"								
	+ Được nhận làm con nuôi	"								
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"								
	+ Trợ giúp khác	"								
3	Số trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học	"								
	Trong đó: Số được trợ giúp	"								
	+ Trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng	"								
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"								
	+ Trợ giúp khác	"								
4	Trẻ em lao động sớm	"								
	- Số trẻ em phải lao động sớm	"								
	Trong đó : + Số phải làm việc trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm	"								
	+ Số phải làm việc xa gia đình	"								
	- Số trẻ em phải lao động sớm được trợ giúp	"								
	Trong đó: + Không phải lao động sớm	"								
	+ Hỗ trợ học nghề, chuyển nghề không phải làm việc trong điều kiện nặng	"								
	+ Hỗ trợ khác	"								
5	Trẻ em lang thang	"								
	- Số trẻ em lang thang trên địa bàn	"								
	Trong đó: số phát sinh mới	"								
	- Số trẻ em lang thang được trợ giúp	"								
	Trong đó: + Hỗ trợ hồi gia	"								
	+ Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội	"								
	+ Hỗ trợ khác	"								
6	Số trẻ em sống trong hộ gia đình nghèo	"								
	Trong đó: số được trợ giúp	"								
7	Số trẻ em bị buôn bán, bắt cóc được phát hiện	"								
	Trong đó: Số được trợ giúp	"								
	+ Tìm được gia đình	"								

09593722

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

	+ Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Trợ giúp khác	"							
7	Số trẻ em bị xâm hại, lạm dụng được phát hiện	"							
	Trong đó : Số được trợ giúp	"							
8	Số trẻ em bị ngược đãi được phát hiện	"							
	Trong đó: số được trợ giúp	"							
9	Trẻ em nghiện ma túy	"							
	- Số trẻ em nghiện ma túy được phát hiện	"							
	Trong đó: số phát sinh mới	"							
	- Số được cai nghiện	"							
	Trong đó: + Tại các trung tâm GDLĐXH	"							
	+ Tại cộng đồng	"							
10	Trẻ em vi phạm pháp luật	"							
	- Số trẻ em vi phạm pháp luật được phát hiện	"							
	- Số trẻ em vi phạm pháp luật được giáo dục	"							
	Trong đó: + Đưa vào trường giáo dưỡng	"							
	+ Giáo dục tại cộng đồng	"							
11	Số mái ấm, nhà mở, cơ sở trợ giúp, chăm sóc trẻ em có HCĐB (không tính trung tâm	"							
12	Số trung tâm hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em	"							
13	Thực hiện Chương trình "Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010" theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTG ngày 12/2/2004 của Thủ tướng	Tr.đóng							
	Trong đó : + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
	+ Nguồn khác	"							
13.1	Số lượt người được truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý	"							
13.2	Số trẻ em lang thang được trợ giúp	"							
13.3	Số trẻ em bị xâm hại tình dục được trợ giúp	"							
13.3	-Số trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm được trợ giúp	"							
II Chăm sóc trẻ em									
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám, chữa bệnh	%							
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	"							
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ khám, chữa bệnh	người							
4	Số trẻ em bị khuyết tật/tàn tật	"							
	Trong đó: số trẻ em khuyết tật/tàn tật được trợ giúp	"							
5	Số trẻ em bị tai nạn thương tích	"							
	Trong đó: số em bị tử vong	"							
6	Số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	"							
	Trong đó: số em được trợ giúp	"							

09593222

7	Số cơ sở/trung tâm tư vấn can thiệp trẻ em bị rối nhiễu tâm lý	cơ sở																		
8	Số mô hình thí điểm tư vấn về chăm sóc trẻ em tại cộng đồng	mô hình																		
III Phát triển và tham gia																				
1	Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng tuổi cho trẻ em 1 tuổi	%																		
2	Số trẻ em chưa được cấp giấy khai sinh	người																		
3	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đi học	%																		
	Trong đó: - Tiểu học	"																		
	- Trung học	"																		
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đi học	"																		
5	Số trẻ em trong độ tuổi không được đi học	người																		
	Trong đó: - Số em chưa bao giờ đi học	"																		
	- Số em bỏ học tiểu học	"																		
	- Số em bỏ học trung học cơ sở	"																		
6	Số giờ phát thanh giành cho trẻ em (đài phát thanh ĐP)	giờ																		
7	Số giờ truyền hình giành cho trẻ em (đài truyền hình ĐP)	"																		
8	Số ấn phẩm dành cho trẻ em (sách, báo, tạp chí ... của ĐP)	ấn phẩm																		
9	Tỷ lệ xã/phường có điểm vui chơi, giải trí giành cho trẻ em	%																		
	Số xã/phường có điểm vui chơi, giải trí giành	xã																		
10	Tỷ lệ xã/phường có câu lạc bộ dành cho trẻ em (học tập, năng khiếu, Quyền trẻ em ...)	%																		
	Số xã/phường có câu lạc bộ	xã																		
11	Tỷ lệ xã/phường đạt tiêu chuẩn phù hợp trẻ em	%																		
	Số xã/phường đạt tiêu chuẩn phù hợp trẻ em	xã																		
	Trong đó: số được công nhận mới	"																		
IV Chỉ tiêu khác																				
1	Số người dưới 18 tuổi	người																		
	Trong đó: dưới 16 tuổi	"																		
2	Số lượt người được tập huấn các kiến thức liên quan đến Quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em	lượt người																		
3	Số trung tâm/văn phòng tư vấn hỗ trợ trẻ em	cơ sở																		
4	Số xã có Quỹ bảo trợ trẻ em	xã																		
5	Số tiền huy động vào Quỹ bảo trợ trẻ em	1,000 đ																		

09593222